

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày 14 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Tú

Bà Quốc Thị Thanh Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh, Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1965 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn A,, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T và bà Đoàn Thị H (đều đã chết); có vợ là Trần Thị S, sinh năm 1971 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Bị cáo bị đưa vào tập trung cai nghiện tại công trường 06 theo Quyết định số 239/2003/QĐUB ngày 18/4/2003; Quyết định số 588/QĐ-CT ngày 19/5/2005 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Tuyên Quang

- Ngày 29/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 04/2007/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/8/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Văn M, sinh năm 1974. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 20 phút ngày 06/8/2021 tại Km 83 trước cửa Trạm Cảnh sát giao thông V, huyện B, tỉnh Hà Giang, quá trình thực hiện nhiệm vụ tổ công tác của Trạm Cảnh sát giao thông V phát hiện Phạm Ngọc T sinh năm 1965, trú tại thôn A,, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu T dừng xe kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện tại gác ba ga xe mô tô có 01 gói được gói bằng vỏ thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có gói một lớp nilon màu hồng và một lớp giấy màu trắng, bên trong cùng là 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1000đ gói chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy Heroin. Trạm Cảnh sát giao thông V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng và đưa Phạm Ngọc T về Công an huyện Bắc Quang để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Ngọc T khai nhận: Chiều ngày 06/8/2021 anh Trần Văn M, sinh năm 1974 trú tại thôn 1B, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang sử dụng số điện thoại 0987.880.591 gọi điện vào số 0385.913.165 của T bảo T đi lấy ma túy giúp M, tiền công là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), T đồng ý. M mô tả vị trí để gói ma túy trong vỏ thuốc lá Thăng Long màu vàng ở chân cột mốc 209 đường Quốc lộ 2, bên phải hướng Tuyên Quang - Hà Giang, gần đầu Cầu V, thị trấn T, huyện B. T đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 23D1 - 006.16, vỏ xe có chữ HONDA WAVE α của T đi đến vị trí M đã mô tả, khi đi đến cột mốc 209 đường Quốc lộ 2, thuộc tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, T dừng xe vào tìm thì thấy 01 (một) gói thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong gói chất ma túy Heroin, T nhặt lên và nhét vào gác ba ga xe mô tô BKS 23D1 - 006.16 đi về huyện H, tỉnh Tuyên Quang, trên đường về thì bị Tổ công tác của Trạm cảnh sát giao thông V bắt quả tang.

Ngày 06/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh và gửi giám định. Kết quả cân tịnh: Chất bột màu trắng dạng cục thu giữ của Phạm Ngọc T có khối lượng là 1.09g (*một phẩy không chín gam*), ký hiệu A1.

Ngày 07/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 105 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh giám định mẫu chất bột màu trắng dạng cục đựng trong phong bì ký hiệu A1 thu giữ của Phạm Ngọc T.

Tại kết luận giám định số: 348/KL-PC09 ngày 09/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 1,09g (*một phẩy không chín gam*).

Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ - CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 64/CT-VKSQB ngày 16/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Phạm Ngọc T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Ngọc T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/8/2021). Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự

+ Đề nghị xử tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật ký hiệu A1 có khối lượng 1,08g (một phẩy không tám gam) được niêm phong trong một phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi "*mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1*", mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; Vô bao thuốc lá, các giấy gói và phong bì niêm phong cũ được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng loại phong bì thư mặt trước có ghi "*vô bao thuốc lá, các giấy gói và phong bì niêm phong cũ*" mặt sau có chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia và 04 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

+ Đề nghị tuyên trả lại bị cáo Phạm Ngọc T 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 23D1 - 006.16, vỏ xe có chữ HONDA WAVE α , xe không có gương chiếu hậu hai bên, cánh yếm bên trái bị vỡ, khung máy bên trái có chữ PENMAN, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong + 01 chìa khóa xe máy; 01 điện thoại mặt trước và mặt sau có chữ SAMSUNG, loại điện thoại màn hình cảm ứng, điện thoại cũ, đã qua sử dụng + 01 sim Viettel

Phản tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bắc Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy họ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất, phù hợp phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 06/8/2021; Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản làm việc cân tịnh vật chứng; Quyết định trưng cầu giám định ngày 07/8/2021; Kết luận giám định số: 348/KL - PC09 ngày 09/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; Biên bản làm việc ngày 27/8/2021 xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh xác định hiện trường cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ ngày 06/8/2021 Phạm Ngọc T điều khiển xe mô tô BKS 23D1 - 006.16 đi từ huyện H đến cột mốc 209 đường Quốc lộ 2, thuộc tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn, huyện B đến huyện H, tỉnh Tuyên Quang để lấy 1,09g (một phẩy không chín gam) ma túy Heroine mang về H cho người khác nhằm mục đích nhận số tiền công thuê là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người, đúng tội và có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy” của Phạm Ngọc T thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Chất ma túy nói chung và Heroine nói riêng là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những huỷ hoại sức khỏe của người mắc nghiện, huỷ hoại đạo đức của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì mục đích kiếm tiền bất hợp pháp bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo lấy đó làm bài học và đề phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng là người có nhân thân xấu, thuộc đối tượng nghiện ma túy, năm 2003 và năm 2005 bị cáo bị đưa vào tập trung cai nghiện tại công trường 06 theo Quyết định số 239/2003/QĐUB ngày 18/4/2003; Quyết định số 588/QĐ-CT ngày 19/5/2005 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Tuyên Quang, năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 04/2007/HSST ngày 29/01/2007. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cũng được xem xét giảm nhẹ khi áp dụng mức hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tuy nhiên trong vụ án này xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thuộc đối tượng nghiện hút, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với Trần Văn M thuộc đối tượng mà bị cáo đã khai M thuê bị cáo vận chuyển ma túy và hứa trả công cho bị cáo 500.000 đồng, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thực hiện việc đối chất và kiểm tra điện thoại, đối tượng M không thừa nhận hành vi như bị cáo đã khai, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở những vật chứng cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang đã thu giữ trong vụ án và quá trình thẩm vấn tranh tụng tại phiên tòa. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, xử lý như sau:

[9] Đối với vật chứng thu giữ sau khi giám định: Mẫu vật ký hiệu A1 có khối lượng 1,08g (một phẩy không tám gam) được niêm phong trong một phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi "*mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1*", mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; Vỏ bao thuốc lá, các giấy gói và phong bì niêm phong cũ được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng loại phong bì thư mặt trước có ghi "*vỏ bao thuốc lá, các giấy gói và phong bì niêm phong cũ*" mặt sau có chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia và 04 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Hội đồng xét xử, xét thấy đây là vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm là vật thuộc loại nhà nước cấm vận chuyển, tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Đối với vật chứng là: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 23D1 - 006.16, vỏ xe có chữ HONDA WAVE α , xe không có gương chiếu hậu hai bên, cánh yếm bên trái bị vỡ, khung máy bên trái có chữ PENMAN, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong + 01 chìa khóa xe máy và 01 điện thoại mặt trước và mặt sau có chữ SAMSUNG, loại điện thoại màn hình cảm ứng, điện thoại

cũ, đã qua sử dụng + 01 sim Viettel, Hội đồng xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T .

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Từ những phân tích nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, đề nghị về tội danh, đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng, án phí là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 46. Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 3, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/8/2021).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật ký hiệu A1 có khối lượng 1,08g (một phẩy không tám gam) được niêm phong trong một phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi "*mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1*", mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; Vỏ bao thuốc lá, các giấy gói và phong bì niêm phong cũ được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng loại phong bì thư mặt trước có ghi "*vỏ bao thuốc lá, các giấy gói và phong bì niêm phong cũ*" mặt sau có chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia và 04 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 23D1 - 006.16, vỏ xe có chữ HONDA WAVE α , xe không có gương chiếu hậu hai bên, cánh yếm bên trái bị vỡ, khung máy bên trái có chữ PENMAN, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong + 01 chìa khóa xe máy; 01 điện thoại mặt trước và mặt sau có chữ SAMSUNG, loại điện thoại màn hình cảm ứng, điện thoại cũ, đã qua sử dụng + 01 sim Viettel.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 24/11/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*)

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Tú

Quốc Thị Thanh Thảo

Đàm Thị Tư

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Yên Phú, huyện
Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Đàm Thị Tư

